**NGÂN HÀNH TRẮC NGHIỆM HỌC KÌ I MÔN CÔNG NGHỆ 9**

Câu 1. Chọn phát biểu sai: Đối tượng lao động của nghề điện dân dụng:

1. Nguồn điện một chiều.
2. Nguồn điện xoay chiều điện áp thấp dưới 380V.
3. *Nguồn điện xoay chiều điện áp cao trên 380V.*
4. Các loại đồ dùng điện.

Câu 2. Những công việc nào thường được tiến hành trong nhà?

1. Lắp đặt.
2. Bảo dưỡng.
3. Sửa chữa đồ dùng điện.
4. *Tất cả các ý trên.*

Câu 3. Người lao động cần đảm bảo mấy yêu cầu của nghề điện dân dụng?

1. Kiến thức, kĩ năng, thái độ, nhan sắc.
2. Kiến thức, kĩ năng, nhan sắc, sức khoẻ.
3. *Kiến thức, kĩ năng, thái độ, sức khoẻ.*
4. Kiến thức, nhan sắc, thái độ, sức khoẻ.

Câu 4. Yêu cầu về sức khoẻ của người lao động trong nghề điện dân dụng là:

1. *Không mắc bệnh huyết áp, tim mạch, thấp khớp.*
2. Không mắc bệnh tiểu đường, đau dạ dày, viêm da.
3. Không mắc bệnh hắc lào, viêm xoang, viêm tai giữa.
4. Không yêu cầu về sức khoẻ.

Câu 5. Điều kiện làm việc của nghề điện dân dụng là:

1. Công việc nhẹ nhàng.
2. Chỉ làm việc trong nhà.
3. *Làm việc trên cao, ngoài trời, hoặc trong nhà.*
4. Làm việc tại nơi công sở.

Câu 6. Vật liệu điện được dùng trong lắp đặt mạng điện gồm:

1. Dây cáp điện, dây dẫn điện.
2. Dây dẫn điện, vật liệu cách điện.
3. Dây cáp điện, vật liệu cách điện.
4. *Dây cáp điện, dây dẫn điện, vật liệu cách điện.*

Câu 7. Vật liệu nào được dùng để truyền tải và phân phối điện năng đến đồ dùng điện?

1. Dây cáp điện.
2. Dây dẫn điện.
3. *Cả dây cáp điện và dây dẫn điện.*
4. Không sử dụng dây cáp điện và dây dẫn điện.

Câu 8. Dựa vào lớp vỏ cách điện, dây dẫn điện chia làm mấy loại?

1. *Dây trần và dây có vỏ bọc cách điện*
2. Dây trần và dây có vỏ thép.
3. Dây trần và dây có vỏ nhôm.
4. Dây trần và dây có vỏ đồng.

Câu 9. Dựa vào số lõi, dây có vỏ bọc cách điện chia làm mấy loại?

1. *Dây một lõi và dây nhiều lõi.*
2. Dây hai lõi và dây ba lõi.
3. Dây ba lõi và dây bốn lõi.
4. Dây bốn lõi và dây năm lõi.

Câu 10. Theo em, mạng điện trong nhà thường sử dụng loại dây dẫn nào?

1. Dây trần.
2. *Dây bọc cách điện*.
3. Cả dây trần và dây bọc cách điện.
4. Không sử dụng dây trần và dây bọc cách điện.

Câu 11. Đâu không phải là vật liệu cách điện?

1. Puli sứ.
2. Vỏ cầu chì.
3. *Dây đồng.*
4. Vỏ đui đèn.

Câu 12. Yêu cầu của vật liệu cách điện là:

1. Cách điện cao, chống ẩm tốt.
2. Cách điện cao, chống ẩm tốt, độ bền cơ học cao.
3. Chịu nhiệt tốt, cách điện cao, chống ẩm tốt.
4. *Cách điện cao, chống ẩm tốt, chịu nhiệt tốt, độ bền cơ học cao.*

Câu 13. Trong quá trình sử dụng dây dẫn điện cần chú ý những gì?

1. Thường xuyên kiểm tra vỏ cách điện dây dẫn.
2. Đảm bảo an toàn khi sử dụng dây dẫn điện.
3. *Nên thường xuyên kiểm tra vỏ cách điện dây dẫn, đảm bảo an toàn khi sử dụng dây dẫn điện.*
4. Không cần thường xuyên kiểm tra.

Câu 14. Có mấy nguyên tắc cần lưu ý khi đo điện trở bằng đồng hồ vạn năng?

1. Điều chỉnh núm về 0, không chạm tay vào đầu kim.
2. *Điều chỉnh núm về 0, không chạm tay vào đầu kim hoặc phần tử cần đo, bắt đầu từ thang đo lớn nhất và giảm dần.*
3. Điều chỉnh núm về 0, không chạm tay vào phần tử đo, bắt đầu từ thang đo nhỏ nhất.
4. Điều chỉnh núm về 0, bắt đầu từ thang đo lớn nhất.

Câu 15. Tên các loại mối nối dây dẫn điện là:

1. Mối nối thẳng, mối nối phân nhánh.
2. *Mối nối thẳng, mối nối phân nhánh, mối nối dùng phụ kiện.*
3. Mối nối phân nhánh, mối nối chéo, mối nối dùng phụ kiện.
4. Mối nối chéo, mối nối thẳng, mối nối phân nhánh.

Câu 16. Mối nối cần đảm bảo những yêu cầu nào?

1. An toàn điện, đẹp mắt, màu sắc nổi bật.
2. Dẫn điện tốt, màu sắc nổi bật.
3. *An toàn điện, dẫn điện tốt.*
4. Đáp án khác.

Câu 17: Trên bảng điện thường lắp những thiết bị nào?

 A. Thiết bị đóng cắt

 B. Thiết bị bảo vệ

 C. Thiết bị lấy điện của mạng điện

 D. *Cả 3 đáp án trên*

Câu 18. Mạng điện trong nhà thường có mấy loại bảng điện?

1. *Hai loại: bảng điện chính và bảng điện nhánh.*
2. Ba loại: bảng điện chính, bảng điện phụ, bảng điện nhánh.
3. Một loại: bảng điện nhựa.
4. Bốn loại: bảng điện nhựa, bảng điện đồng, bảng điện phụ, bảng điện chính.

Câu 19: Trên bảng điện có những phần tử nào?

 A. *Cầu chì, ổ cắm, công tắc*

 B. Ổ cắm, cầu chì, dây điện

 C. Công tắc, cầu chì, cầu dao

 D. Ổ cắm, cầu chì, cầu dao

Câu 20: Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện bảng điện được tiến hành:

1. Vẽ đường dây nguồn, xác định vị trí để bảng điện.
2. Vẽ đường dây nguồn, xác định vị trí để bảng điện và bóng đèn.
3. Vẽ đường dây nguồn, xác định vị trí để bảng điện và bóng đèn, xác định vị trí các thiết bị trên bảng điện.
4. *Vẽ đường dây nguồn, xác định vị trí để bảng điện và bóng đèn, xác định vị trí các thiết bị trên bảng điện, vẽ đường dây dẫn điện theo sơ đồ nguyên lí.*

Câu 21: Theo em, phương pháp lắp đặt dây dẫn là:

 A. Lắp đặt nổi

 B. Lắp đặt chìm

 C. *Lắp đặt nổi hoặc lắp đặt chìm*

 D. Phương pháp khác

Câu 22: Kiểm tra bảng điện theo yêu cầu nào?

 A. Lắp đặt thiết bị và đi dây theo đúng sơ đồ mạch điện

 B. Lắp đặt thiết bị và đi dây theo đúng sơ đồ mạch điện, các mối nối chắc chắn

 C. Bố trí thiết bị gọn, đẹp

 D. *Lắp đặt thiết bị và đi dây theo đúng sơ đồ mạch điện, các mối nối chắc chắn, bố trí thiết bị gọn, đẹp.*

Câu 23: Khi lắp mạch điện đèn ống huỳnh quang cần:

 A. Vẽ sơ đồ lắp đặt

 B. Vẽ sơ đồ lắp đặt, lập bảng dự trù vật liệu thiết bị và lựa chọn dụng cụ.

 C. Lắp đặt mạch điện đèn ống huỳnh quang

 D*. Vẽ sơ đồ lắp đặt, lập bảng dự trù vật liệu thiết bị và lựa chọn dụng cụ, lắp đặt mạch điện đèn ống huỳnh quang*

Câu 24: Trước khi vẽ sơ đồ lắp đặt cần:

 *A. Tìm hiểu sơ đồ nguyên lí mạch điện đèn ống huỳnh quang*

 B. Lựa chọn dụng cụ

 C. Lập bảng dự trù vật liệu

 D. Đáp án khác

Câu 25: Sơ đồ nguyên lí mạch điện đèn ống huỳnh quang gồm:

 A. Tắc te, chấn lưu

 B. Chấn lưu, đèn

 C. Đèn, tắc te

 *D. Tắc te, chấn lưu, đèn.*

Câu 26: Các bước lắp đặt mạch điện đèn ống huỳnh quang gồm:

1. *Vạch dấu, khoan lỗ, lắp thiết bị điện của bảng điện, nối dây bộ đèn, nối dây mạch điện, kiểm tra.*
2. Kiểm tra, vạch dấu, khoan lỗ, lắp thiết bị điện của bảng điện, nối dây bộ đèn, nối dây mạch điện
3. Nối dây mạch điện, kiểm tra, vạch dấu, khoan lỗ, lắp thiết bị điện của bảng điện, nối dây bộ đèn
4. Nối dây bộ đèn, nối dây mạch điện, kiểm tra, vạch dấu, khoan lỗ, lắp thiết bị điện của bảng điện

Câu 27: Kiểm tra sản phẩm cần đạt tiêu chuẩn nào?

A. Lắp đặt theo đúng sơ đồ

B. Chắc chắn

C. Mạch điện đảm bảo thông mạch

D. *Lắp đặt theo đúng sơ đồ, chắc chắn, mạch điện đảm bảo thông mạch*

Câu 28: Bước nào sau đây thuộc quy trình lắp đặt mạch điện đèn ống huỳnh quang?

 A. Vạch dấu, nối dây bộ đèn

 B. Nối dây bộ đèn, kiểm tra

 C. *Vạch dấu, nối dây bộ đèn, Kiểm tra*

 D. Đáp án khác.

Câu 29: Chọn phát biểu “sai”: Bước nào sau đây thuộc quy trình lắp đặt mạch điện đèn ống huỳnh quang?

 A. Khoan lỗ

 B. Lắp thiết bị điện của bảng điện

 C. Nối dây bộ đèn

 D. *Đáp án khác*

Câu 30: “Nối dây bộ đèn ống huỳnh quang” thuộc bước thứ mấy?

 A. 3

 B. *4*

 C. 5

 D. 6

**Câu 31:** Vật liệu nào không phải vật liệu cách điện:

A. Puli sứ C. Vỏ đui đèn

B. Ống luồn dây dẫn D. Kim loại

**Câu 32:**  Vật liệu nào không phải vật liệu dẫn điện:

A. Mica B. Gang trắng C. Đồng D. Nhôm

**Câu 33.** Dựa vào lớp vỏ cách điện, dây dẫn điện chia làm mấy loại?

*A.Dây trần và dây có vỏ bọc cách điện*

B.Dây trần và dây có vỏ thép.

C.Dây trần và dây có vỏ nhôm.

D.Dây trần và dây có vỏ đồng.

**Câu 34 :** Yêu cầu của vật liệu cách điện là:

A.Cách điện cao, chống ẩm tốt.

B.Cách điện cao, chống ẩm tốt, độ bền cơ học cao.

C.Chịu nhiệt tốt, cách điện cao, chống ẩm tốt.

*D.Cách điện cao, chống ẩm tốt, chịu nhiệt tốt, độ bền cơ học cao.*

**Câu 35.** Vật liệu nào được dùng để truyền tải và phân phối điện năng đến đồ dùng điện?

1. Dây cáp điện.
2. Dây dẫn điện.
3. *Cả dây cáp điện và dây dẫn điện.*

Không sử dụng dây cáp điện và dây dẫn điện

**Câu 36 Nêu công dụng của đồng hồ đo điện:**

A. Thể hiện tình trạng làm việc của mạch điện, thiết bị điện hay đồ dùng điện.

B. Thể hiện tình trạng làm việc của lưới điện.

C. Thể hiện tình trạng làm việc của dòng điện.

D. Thể hiện tình trạng làm việc của năng lượng điện.

**Câu 37:**Đồng hồ điện không đo được đại lượng nào sau đây?

A. Cường độ dòng điện C. Hiệu điện thế

B. Cường độ sáng D. Điện trở

**Câu 38:** Công tơ điện dùng để đo:

A. Điện trở C. Điện năng tiêu thụ

B. Cường độ dòng điện D. Nhiệt lượng

**Câu 39:** Đồng hồ đo điện đo điện trở mạch điện là:

A. Vôn kế. C. Oát kế.

B. Ampe kế. D. Ôm kế.

**Câu 40 Nếu muốn đo cường độ dòng điện thì cơ cấu đo phải:**

A.mắc song song với tải

B.Mắc nối tiếp với tải

C.Cách ly với tải

D. Mắc nối tiếp và mắc song song